**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 27: Từ ngày 17/3/2025 đến ngày 21/3/2025***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **17/3** | **HĐTN** | 79 | Phong trào Kế hoạch nhỏ |
| **Tiếng Việt** | 183 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 1) |
| **Tiếng Việt** | 184 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 2) |
| **Toán** | 131 | Luyện tập |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **18/3** | **Tiếng Việt** | 185 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 3) |
| **Toán** | 132 | Luyện tập (tt) |
| **Khoa học** | 53 | Bài 19: Thực phẩm an toàn (tiết 2) |
| **Đạo đức** | 27 | Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (tt) |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **19/3** | **Tiếng Việt** | 186 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 4) |
| **Toán** | 133 | Cộng các phân số khác mẫu số |
| **GDTC** | 53 | Ôn động tác tâng bóng bằng mu bàn chân |
| **HĐTN** | 80 | Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình |
| **Khoa học** | 54 | Bài 20: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh |
| **Năm** | **Sáng**  **20/3** | **Tiếng Việt** | 187 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 5) |
| **Toán** | 134 | Cộng các phân số khác mẫu số (tt) |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 188 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 6) |
| **LS&ĐL** | 53 | Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Tây Nguyên (tiết 4) |
| **GDTC** | 54 | Ôn động tác tâng bóng bằng mu bàn chân |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **21/3** | **Tiếng Việt** | 189 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 7) |
| **Toán** | 135 | Trừ các phân số khác mẫu số |
| **LS&ĐL** | 54 | Bài 17: Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên |
| **HĐTN** | 81 | Tiểu phẩm Tiết kiệm trong gia đình |

**Ngày dạy: 17/3/2025**

**Tiết: 183**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TIẾT 1**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài, trả lời được các câu hỏi về nộidung của bài đọc*Trên công trường khai thác than*. Hình dung được toàn cảnh và vai trò của con người trên một công trường khai thác than hiện đại.
* Xác định được chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: tình yêu thương, biết sống vì người khác, lòng biết ơn,...

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Người giàn khoan, Đoàn thuyền đánh cá, Trường Sa. GV tổng kết trò chơi, khen.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: *Đọc nối tiếp đoạn.*  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Luyện đọc một số từ khó: *xuyên đêm luồn rừng, dỗ dành,..*  🡪GDHS: đọc đúng từ ngữ, ngắt nghỉ hơi phù hợp.  + GV cho HS đọc phần giải nghĩa từ trong bài và giải nghĩa thêm một số từ ngữ khó:  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  Câu 1: Tác giả quan sát được toàn cảnh công trường từ đâu?  Câu 2: Tìm những hình ảnh phản ánh cảnh lao động nhộn nhịp trên công trường.  Câu 3: Vì sao tác giả không thấy một bóng người nhưng vẫn biết con người đang có mặt ở khắp mọi nơi trên công trường? Điều đó nói lên đặc điểm gì của công trường này?  Câu 4: Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong các câu sau: Chúng tôi ra bờ mương. Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công trường.  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả.  - GV tổng kết và nhận xét các câu trả lời. | - HS lắng nghe.  - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - 2 – 3 học sinh đọc lại bài.  - Học sinh quan sát phần giải nghĩa ở sách giáo khoa và ngữ liệu giáo viên cung cấp.  - Học sinh đọc to, rõ 4 câu hỏi.  - Các bạn còn lại chú ý và đọc thầm theo.  - Học sinh thảo luận theo nhóm trả lời 4 câu hỏi ở SGK.  - Đại diện mỗi nhóm trả lời một câu hỏi, các nhóm còn lại bổ sung và nhận xét.  Câu 1: Tác giả quan sát toàn cảnh công trường từ trên bờ moong.  Câu 2: Những hình ảnh phản ánh cảnh lao động nhộn nhịp: Những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện, trông giống như con thuyền đã hạ buồm. Chín cái máy xúc như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia. Không ngớt xe lên xe xuống.  Câu 3:  + Tác giả chỉ nhìn thấy những chiếc máy xíc, máy khoan, xe ben ka, xe gấu, toa xe lửa đang hoạt động nhưng biết là con người đang điều khiển những chiếc xe ấy.  + Đặc điểm của công trường: Công trường hoàn toàn sử dụng máy móc, xe cộ để khai thác than, khá hiện đại.  Câu 4: Chúng tôi (CN)/ ra bở moong (VN). Ở đây (TN)/, tôi (CN)/ nhìn được toàn cảnh của công trường (VN).  - HS lắng nghe.  - Học sinh nhận xét nội dung bài đọc: Cảnh nhộn nhịp và sự hiện đại của công trường khai thác than. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”.  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm. | - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ.  - HS có thể xung phong để dành quyền bóc thăm.  - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 184**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TIẾT 2**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.
* Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của ản thân, tự sửa được các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
* Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: tình yêu thương, biết sống vì người khác, lòng biết ơn,...

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi “Đoán tên con vật qua hành động”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả hành động, đặc điểm con vật mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con vật đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - GV tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. | - HS tham gia trò chơi.  - Học sinh lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Học sinh chơi nghiêm túc và đúng luật chơi. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập**  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  **-** GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm.   * ***Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp***   - GV nêu nhận xét chung về bài làm của các HS trong lớp.  - Về nội dung: Bài viết có đúng đề tài đã chọn không? Các ý trong bài viết có được lựa chọn phù hợp với đề tài không, có được sắp xếp theo trật tự hợp lí không?  - Về hình thức: Bố cục bài văn có đầy đủ ba phần không? Ưu điểm và hạn chế phổ biến (về cách sử dụng từ ngữ cách viết câu, cách xuống dòng tách đoạn, về chính tả,…) ở các bài làm của HS trong lớp là gì?  - GV tuyên dương những HS tiến bộ.  - Mời 1 - 2 HS có bài viết hay đọc bài trước lớp.   * ***Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp***   - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu để rút kinh nghiệm (lỗi về bố cục bài văn, về nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,…  - GV nhận xét, điều chỉnh phù hợp giúp HS.   * ***Hoạt động 3: Tự sửa bài***   - GV trả bài tổ chức cho HS điều chỉnh bài viết.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả chữa bài. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - Đề tài của bài viết là tả con vật.  - HS lưu ý một số lỗi về nội dung như sau:  + Không tả hoặc tả sơ sài ngoại hình của con vật.  Không tả hoặc tả sơ sài tính tình, hoạt động của con vật.  + Tả con vật không đúng với thực tế.  + Không thể hiện được tình cảm của em với con vật.  HS lưu ý lỗi về hình thức như:  + Bài văn không có đủ mở bài, thân bài, kết bài.  + Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.  + Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí.  - HS đọc bài tự tin trước lớp.  - HS tham gia sửa lỗi.  - HS chú ý và ghi nhớ.  - HS xem lại bài viết và sửa các lỗi đã được GV chỉ ra trong bài viết; có thể viết lại một đoạn văn (sắp xếp lại ý, sửa cách diễn đạt, thay thế từ ngữ,…) để bài viết hay hơn.  - HS báo cáo kết quả sau khi chữa bài. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nêu câu hỏi: *+ Em có cảm nhận thế nào về bài làm của mình hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS.  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chăm chỉ, trách nhiệm.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 131**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ phân số cùng mẫu số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai phân số cùng mẫu số trong thực tiễn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số cùng mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.
* Năng lực mô hình hóa: Biết lựa chọn các phép toán để trình bày, diễn đạt được các nội dung ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Làm đúng, thành thạo các phép tính và giải các bài toán về cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Dây, ống hút, bộ lắp ghép.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể bài “Em yêu trường em”.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. | - HS hát. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1:** Rèn kĩ năng cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.   - Thực hiện với hình thức hỏi đáp.  - GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết.  - GV củng cố cách cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.   * **Bài 2:** HS biết tính rồi rút gọn phân số   - Bài có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?  - Nêu cách cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số và cách rút gọn phân số.  - GV lưu ý HS cần rút gọn về phân số tối giản.   * **Bài 5:** HS biết vận dụng phép cộng phân số để giải các bài toán thực tế cuộc sống   **-** Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm được vòi nước chảy được bao nhiêu phần bể ta làm thế nào?  - GV + HS đánh giá, chốt cách giải toán. | - 1 HS nêu phép tính, chỉ định một bạn bất kì trả lời (động thời ghi phép tính và kết quả trên bảng).  - Hết giờ chơi kiểm tra kết quả, đánh giá nhận xét bạn làm tốt.  - Nêu cách cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.  - HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài vào vở, hai bạn làm bảng nhóm.  - Đổi chéo bài, đánh giá.  - Gắn bảng nhóm chữa bài chung cho cả lớp.  - HS đọc bài, phân tích bào toán theo nhóm đôi.  - Trao đổi tìm cách giải (nếu cần thiết).  - HS trình bày bài giải vào vở.  - 1 HS làm bảng. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV hỏi : Giả sử bây giờ bể cólượng nước, muốn tháo bớt đi một số nước thì ta đặt đề toán và giải thế nào?  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời theo khả năng, có thể cho về nhà thực hành thay bể nước bằng ca, cốc, hoặc chai gì đó. Giờ sau báo cáo trước lớp. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 18/3/2025**

**Tiết: 185**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TIẾT 3**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.
* Tự đọc (đọc thầm) bài văn miêu tả Trứng bọ ngựa nở. Hình dung được hình ảnh ngộ nghĩnh của chú bọ ngựa tí hon chào đời, dũng cảm đu xuống cành chanh, qua đó học hỏi cách quan sát và miêu tả của nhà văn.
* Nhận biết và giải thích được lí do tác gải sử dụng biện pháp nhân hóa để miêu tả con vật.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: yêu quý và bảo vệ các loại động vật có lợi xung quanh mình.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: link video cho phần khởi động: <https://youtube.com/shorts/K4RzvcX2qvM?feature=share>

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS xem video Những điều thù vị về bọ ngựa.  - GV hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh chú ý quan sát và nắm thông tin.  - Học sinh trình bày những hiểu biết của mình. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV tổ chức cho HS luyện đọc cá nhân.  - Tổ chức cho học sinh tìm hiểu một số từ khó trong bài.  - Cho học sinh đọc lại bài đọc.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV mời 4 học sinh đọc nối tiếp 4 câu hỏi ở sách giáo khoa.  - Tổ chức lớp thảo luận các câu hỏi theo nhóm.  - Cho học sinh trình bày các câu trả lời.  Câu 1: Tìm từ ngữ, hình ảnh miêu tả hình dáng các chú bọ ngựa con khi mới trườn ra khỏi trứng.  Câu 2: Các chú bọ ngựa con làm cách nào để tuột xuống dưới cành chanh?  Câu 3: Hình ảnh chú bọ ngựa con đầu đàn gợi cho em suy nghĩ gì?  Câu 4: Tìm hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng để tả các chú bọ ngựa.  Câu 5: Vì sao tác giả dùng các từ dũng cảm, tự lập để nói về các chú bọ ngựa?  - GV tổng kết và nhận xét các câu trả lời.  - GV cho học sinh rút ra nội dung bài đọc. | - Học sinh luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - Học sinh quan sát phần giải nghĩa ở sách giáo khoa và ngữ liệu giáo viên cung cấp.  - 2 – 3 học sinh đọc lại bài.  - Học sinh đọc to, rõ 4 câu hỏi.  - Các bạn còn lại chú ý và đọc thầm theo.  - Học sinh thảo luận theo nhóm đã được phân chia 4 câu hỏi ở SGK.  - Đại diện mỗi nhóm trả lời một câu hỏi, các nhóm còn lại bổ sung và nhận xét.  Câu 1: Khi mới trườn ra khỏi trứng, các chú bọ ngựa con bé tí như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ.  Câu 2: Khi ra khỏi ổ trứng, các chú bọ ngựa con treo lơ lửng trên một sợi rất mảnh. Các chú cựa quậy, làm sợi tơ dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới.  Câu 3: HS trả lời theo ý kiến cá nhân. Có thể trả lời các chú bọ ngựa rất dũng cảm.  Câu 4:  + Tác giả gọi những con bọ ngựa là chú.  + Tác giả tả chúng bằng những từ ngữ vốn dùng để tả người: tinh nghịch, hiên ngang, dũng cảm, tự lập: nhảy dù, tay kiếm, võ sĩ, đàn em, đổ bộ, dàn quân.  Câu 5: Tác giả muốn miêu tả các chú bọ ngựa như những bạn nhỏ can đảm, dám trải nghiệm.  - Học sinh nhận xét nội dung bài đọc. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm.  - Khuyến khích HS tìm hiểu thêm về bọ ngựa. | - HS có thể xung phong để dành quyền bóc thăm.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 132**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính cộng trừ phân số cùng mẫu số.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính cộng trừ hai phân số cùng mẫu số trong thực tiễn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách thực hiện phép tính cộng trừ phân số cùng mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện thành thạo các phép tính cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.
* Năng lực mô hình hóa: Biết lựa chọn các phép toán để trình bày, diễn đạt được các nội dung ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Làm đúng, thành thạo các phép tính và giải các bài toán về cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập, chuẩn bị một băng giấy chia thành 9 phần bằng nhau và 2 bút chì màu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể bài “Em yêu trường em”.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. | - HS hát. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 3:** Thực hiện với hình thức hỏi đáp   GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết.   * **Bài 6:** HS biết vận dụng phép trừ phân số để giải các bài toán thực tế cuộc sống   - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm được diện tích trồng cây xanh bằng bao nhiêu phần diện tích của công viên ta làm thế nào?  - GV + HS đánh giá, chốt cách giải toán. | - 1 HS nêu phép tính cộng hoặc trừ ba phân số có cùng mẫu số, chỉ định một bất kì trả lời (động thời hai bạn ghi phép tính và kết quả trên bảng).  - Hết giờ, kiểm tra kết quả, đánh giá nhận xét bạn làm tốt.  - Nêu các cộng trừ hai phân số có cùng mẫu số.  - HS đọc bài, phân tích bài toán theo nhóm đôi.  - HS cần hiểu rõ diện tích trồng hoa bằng diện tích của công viên, thì suy ra diện tích trồng cây xanh bằng bao nhiêu phần diện tích của công viên.  - Trao đổi tìm cách giải (nếu cần thiết).  - HS trình bày bài giải vào vở.  - 1 HS làm bảng. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Về nhà ước diện tích khu vườn với diện tích làm nhà, trồng rau, trồng hoa và đặt một đề toán có sử dụng phép cộng hoặc phép trừ phân số có cùng mẫu số để giải.  - Nhắc lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.  - Nhận xét tuyên dương, nhắc nhở.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời theo khả năng, có thể cho về nhà thực hành thay bể nước bằng ca, cốc, hoặc chai gì đó. Giờ sau báo cáo trước lớp.  - Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 53**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 19: THỰC PHẨM AN TOÀN (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: HS có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về những dấu hiệu thực phẩm an toàn, dấu hiệu thực phẩm không an toàn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động đưa ra lời khuyên cần chú ý những gì khi lựa chọn thực phẩm để đảm bảo an toàn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để nêu được thế nào là thực phẩm an toàn, sự cần thiết của việc sử dụng thực phẩm an toàn và sự khác nhau giữa thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn.
* Nhận biết được một số dấu hiệu đặc thù giúp phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.
* Có ý thức thực hiện sử dụng thực phẩm an toàn.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: HS tự giác tìm hiểu bài thực phẩm an toàn. Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt động cá nhân, nhóm để nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn, nhận biết được một số dấu hiệu thực phẩm an toàn.
* Trách nhiệm: HS có ý thức hình thành các thói quen xem xét kĩ các thông tin trên bao bì thực phẩm giúp nhận biết thực phẩm an toàn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn, tranh ảnh các công đoạn để có được thực phẩm an toàn, tranh tình huống, video tình huống ăn phải thực phẩm bẩn.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chuyền hoa***  - Luật chơi: GV đưa cho em ngồi đầu 1 bông hoa, sau đó mở nhạc, các em sẽ chuyền hoa theo hàng ngang, nhạc dừng, em nào đang cầm hoa sẽ đứng lên trả lời câu hỏi của GV.  Câu 1: Thế nào là thực phẩm an toàn?  Câu 2: Vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn?  Câu 3: Những việc gia đình em thường làm để giữ thực phẩm được an toàn?  - GV: Như tiết trước các em đã biết sự cần thiết của việc sử dụng thực phẩm an toàn. Tuy vậy, làm thế nào để nhận biết được đâu là thực phẩm an toàn, đâu là thực phẩm không an toàn cũng như cần chú ý những gì khi lựa chọn thực phẩm an toàn thì cô mời các em cùng bước vào bài học ngày hôm nay - ***Bài 19: Thực phẩm an toàn (Tiết 2).*** | - HS lắng nghe và tham gia chơi.  Câu 1: Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn.  Câu 2: Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta.  Câu 3: HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn***   - GV cho HS quan sát các hình 2 – 7 trong SGK/ 81, 82.  - GV: Các em thấy gì trong hình này?  - GV mời HS nhận xét.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 4 phút, quan sát các hình và nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn.  - Sau 4 phút, GV chiếu riêng từng tranh và mời các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  **Hình 2:**  ***-*** Nhóm em hãy nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn trong hình 2?  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hình 3:**  - Nhóm em hãy nêu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn trong hình 3?  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **Tương tự hình 4, 5, 6, 7.**  - GV nhận xét.  - GV đặt câu hỏi mở rộng: Ngoài những dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và không an toàn mà các em vừa nêu trong các hình trên. Em hãy kể thêm những dấu hiệu để phân biệt các thực phẩm khác mà em biết?  - GV đưa ra câu hỏi kết luận: Chúng ta vừa tìm hiểu các dấu hiệu để phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Vậy em hãy nêu các dấu hiệu đặc thù để nhận biết thực phẩm an toàn?  - GV kết luận: Dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn: Có màu sắc tươi sáng, không có mùi hôi, ô thiu, không bị gãy, không có dấu hiểu ngả vàng.  - GV nói: Vừa rồi cô và các em đã cùng tìm hiểu một số dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Vậy khi chọn mua thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý điều gì thì lớp chúng ta cùng bước sang ***Hoạt động 2: Những chú ý khi chọn mua thực phẩm***.   * ***Hoạt động 2: Những chú ý khi chọn mua thực phẩm***   ***-*** GV cho HS làm việc cá nhân. Quan sát hình 8 trong SGK/ 82 và trả lời câu hỏi:  + Trong tranh vẽ gì?  + Hai bạn đang trao đổi về điều gì?  + Em hãy nêu những điều cần chú ý mà em biếtđể mua được thực phẩm an toàn đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét và kết luận:Đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý: xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - GV nói: Và để tìm hiểu xem ngoài những dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn thì đâu là dấu hiệu để nhận biết thực phẩm không an toàn mà các em biết thì chúng ta cùng bước sang hoạt động 3.   * ***Hoạt động 3: Phóng viên nhí***   *-* GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 3 phút, chia sẻ với bạn chung nhóm về những dấu hiệu của thực phẩm không an toàn và nêu ví dụ.  - Sau 3 phút, GV nhờ 1 bạn làm phóng viên. Nhiệm vụ của bạn phóng viên là đi phỏng vấn các nhóm, các bạn trong lớp.  - GV nhận xét.  - GV: Vậy để tránh mua phải những thực phẩm không an toàn thì chúng ta cần lưu ý những gì?  - GV kết luận: Dấu hiệu của thực phẩm không an toàn: bị ô thiu, mọc mầm, có dấu hiệu ngả vàng hoặc bị mốc, bị héo, bị mềm nhũn. | - HS quan sát.  - Có nhiều loại thực phẩm an toàn và không an toàn.  - HS nhận xét.  - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **Hình 2: Thịt lợn**  + Thực phẩm an toàn: có màu sắc sáng, phần thịt ngon có màu hồng nhạt, phần mỡ có màu trắng trong hơi ngà ngà.  + Thực phẩm không an toàn: phần thịt có màu sắc nhợt nhạt, có chỗ bị đen.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  **Hình 3: Gạo**  + Thực phẩm an toàn: có hạt tròn, đều và bóng, không bị nát, gãy, không có hạt khác màu.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu ngả vàng.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  **Hình 4: Ớt chuông**  + Thực phẩm an toàn: có lớp vỏ trơn nhẵn, căng bóng, màu sắc tươi tắn và đều màu.  + Thực phẩm không an toàn: vỏ có vết nứt, thâm, nẻ, bị héo.  **Hình 5: Cà rốt**  **+** Thực phẩm an toàn: có màu tươi sáng, cứng chắc, thẳng.  + Thực phẩm không an toàn: có phần vỏ bên ngoài bị dập, bị mốc.  **Hình 6: Bắp cải**  + Thực phẩm an toàn: có màu xanh nhạt, lá cuốn chắc vào nhau.  + Thực phẩm không an toàn: có lá vàng, có đốm nâu trên lá.  **Hình 7: Khoai tây**  + Thực phẩm an toàn: có vỏ trơn, lành lặn.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu trầy xước, có đốm đen hoặc đã mọc mầm.  - HS lắng nghe.  - Rau muống.  + Thực phẩm an toàn: có màu xanh đậm, lá không bị sâu và già.  + Thực phẩm không an toàn: có dấu hiệu ngả vàng, bị héo.  - Dấu hiệu nhận biết thực phẩm an toàn: Có màu sắc tươi sáng, không có mùi hôi, ô thiu, không bị gãy, không có dấu hiểu ngả vàng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh.  + Hai bạn đang trao đổi.  + Những điều cần chú ý mua được thực phẩm an toàn đối với những thực phẩm được đóng gói.  - Xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu của GV.  - 1 HS làm phóng viên và tiến hành phỏng vấn các nhóm và các bạn trong lớp.  - HS lắng nghe.  - Xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,… Quan sát kĩ thực phẩm trước khi mua xem có bị ô thiu, mọc mầm, có dấu hiệu ngả vàng hoặc bị mốc, bị héo, bị mềm nhũn.  + Dấu hiệu nhận biết của thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn. Những lưu ý khi mua thực phẩm được đóng gói để mua được thực phẩm an toàn.  + Đối với những thực phẩm được đóng gói bao bì chúng ta cần chú ý: xem kĩ nguồn gốc và xuất xứ phải được in rõ ràng, còn hạn sử dụng và phải được bảo quản hợp vệ sinh,…  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  + Qua bài học này, em khám phá được những điều gì?  + Em hãy nêu các dấu hiệu để nhận biết thực phẩm an toàn và những chú ý khi chọn mua thực phẩm được đóng gói bao bì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở.  - GV giao nhiệm vụ về nhà: Về nhà tìm hiểu những lưu ý của gia đình mình để chọn mua được thực phẩm được an toàn (bằng cách hỏi bà, mẹ hoặc quan sát nhiều hơn khi bà, mẹ lựa chọn thực phẩm) tiết sau chia sẻ. | - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 27**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nói được ý nghĩa của mối quan hệ bạn bè tốt đẹp.
* Nói được các biểu hiện của việc làm nuôi dưỡng quan hệ bạn bè.
* Thể hiện thái độ phù hợp (đồng tình hay không đồng tình) trước ý kiến, việc làm liên quan đến quan hệ bạn bè.
* Nêu được cách ứng xử phù hợp để duy trì mối quan hệ bạn bè.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
* Trung thực: Tự tin thiết lập quan hệ bạn bè.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\* LG GD ĐĐLS: Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè; nhận biết cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè; có quan hệ tốt với bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các tranh, hình ảnh và video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Ứng xử***   - Tổ chức trò chơi *“Ong tìm bạn”.*  + Mỗi đội chơi sẽ cử đại diện 2 bạn tham gia và nhận 1 phiếu “Tình huống” hoặc “Cách ứng xử”.  + Nhiệm vụ các đội phải đi tìm bạn của mình sao cho mỗi tình huống phù hợp với một cách ứng xử.  + Thời gian thực hiện 2 phút.  + Đánh giá: Tìm nhanh và đúng nhất sẽ nhận được huy hiệu tình bạn.  - Tổ chức trò chơi.  - Nhận xét, kết luận và đánh giá.   * ***Hoạt động 2: Trang trí cây tình bạn***   - Giới thiệu cây tình bạn, giao nhiệm vụ học sinh viết các việc làm, hành vi, thái độ để nuôi dưỡng cây tình bạn trong thời gian 2 phút.  - Mời HS dán lên gốc của cây tình bạn.  - Mời HS đọc to các việc làm, hành vi, thái độ để nuôi dưỡng cây tình bạn.   * ***Hoạt động 3:*** ***Máy bay yêu thương***   - Y/c HS phi những chiếc máy bay màu sắc chứa những câu nói tốt đẹp muốn gửi đến bạn (HS được chuẩn bị từ trước). | - HS chơi.  + Tình huống A: Bạn em gặp khó khăn. Cách ứng xử 5: Động viên, giúp đỡ.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn gặp khó khăn, mình cần phải động viên, giúp đỡ để bạn có thể vượt qua, để bạn không cảm thấy một mình.  + Tình huống B: Bạn em mắc khuyết điểm. Cách ứng xử 4: Khuyên bảo, góp ý.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi mắc khuyết điểm, đôi khi là bạn không nhận ra. mình cần phải chỉ ra để bạn hiểu và sau đó góp ý để bạn sửa sai, giúp bạn khắc phục lỗi sai, từ đó tiến bộ hơn.  + Tình huống C: Bạn em gặp chuyện vui mừng. Cách ứng xử 2: Chia vui, chúc mừng.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn có chuyện vui, mình cần chúc mừng bạn để bạn thấy được nỗ lực của bạn đạt được là điều xứng đáng.  + Tình huống D: Bạn em có chuyện buồn phiền. Cách ứng xử 6: An ủi, khích lệ.  Giải thích lí do lựa chọn cách ứng xử trên: Khi bạn có chuyện buồn, bạn rất cần được an ủi, khích lệ để bạn thấy được bạn bè luôn bên cạnh động viên, từ đó bạn có động lực tiếp tục phấn đấu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết.  - HS dán.  - HS đọc.  - HS phi những chiếc máy bay. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Hỏi: Em rút ra được điều gì qua bài học ngày hôm nay?  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 19/3/2025**

**Tiết: 186**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TIẾT 4**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: nghiêm túc hoàn thành bài chính tả.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.
* Nghe – viết đúng chính tả bài Hang Sơn Đoòng. Hiểu nội dung bài chính tả: Cung cấp thông tin về kì quan hang Sơn Đoòng.
* Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang (dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh) và dấu ngoặc đơn (dùng để đánh dấu phần chú thích) trong bài chính tả.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ và trách nhiệm: Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát một bài hát.  - GV giới thiệu bài mới. | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  **-** GV tuyên dương và nhắc nhở những HS còn chậm kĩ năng đọc rèn luyện thêm.   * ***Hoạt động 1: Nghe viết***   - GV đọc mẫu bài chính tả Hang Sơn Đoòng.  - GV lưu ý một số từ liên danh, một số chỗ sử dụng dấu ngặc để đánh dấu phần chú thích.  - GV đọc bài.  - GV đọc lại toàn bài để HS rà soát lỗi.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV mời 4 học sinh đọc nối tiếp 4 câu hỏi ở sách giáo khoa.  - Tổ chức lớp thảo luận các câu hỏi theo nhóm.  - Cho học sinh trình bày các câu trả lời.  - Cho HS chia sẻ ý kiến. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS tập viết vào giấy nháp một số từ ngữ thể hiện liên danh và từ ngữ mà HS dễ viết sai.  + Các cặp từ thể hiện liên danh: Phong Nha- Kẻ Bàng, Việt – Lào  + Từ ngữ dễ viết sai: Sơn Đoòng, tỉnh, hình ảnh, lạ lẫm,…  - HS viết bài vào vở chính tả.  - HS dò bài và kiểm tra lỗi chính tả trong bài.  - HS đọc câu hỏi ở mục C trong SGK.  - 2 – 3 HS chia sẻ ý kiến.  - Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các liên danh. Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét và tổng kết tiết học.  - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm.  - Khuyến khích học sinh tìm thêm các từ liên danh. | - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà.  - HS tìm kiếm thêm các từ liên danh và luyện viết. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 128**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được phân công.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng phép cộng phân số giải quyết các tình huống trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhận biết phép cộng hai phân số cùng mẫu số.
* Biết quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.

1. **Phẩm chất**

* Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành cộng phân số.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập, chuẩn bị một băng giấy chia thành 9 phần bằng nhau và 2 bút chì màu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Tổ chức trò chơi “Ong tìm tổ”  - GV hướng dẫn luật chơi: Nhạc dừng bạn nào thì bạn đó giúp ong giải bài toán để tìm tổ ong của mình. (Tổ ong là đáp án của bài toán)  - GV nhận xét - tuyên dương. | - Cả lớp tham gia sôi nổi. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 2:**   - Yêu cầu HS quan sát bài mẫu.  - GV trình chiếu câu a.  - GV gọi HS trình bày.  - GV nhận xét.  - Gọi HS nhắc lại quy tắc cộng phân số có cùng mẫu số.   * **Bài 3: Trò chơi “Ai tinh mắt”**   - Cả lớp đọc bài tập 3. Khi nghe tiếng chuông giơ đáp án nhanh nhất sẽ thắng.  - GV nhận xét - tuyển dương.   * **Bài 4:**   - Gọi HS đọc đề toán.  - Yêu cầu HS phân tích đề.  - Yêu cầu HS suy nghĩ. | - HS quan sát.  - HS nêu cách thực hiện phép tính.  + Cộng hai phân số có cùng mẫu số:  +  + Rút gọn:  + Viết:  +  - Cả lớp làm các câu còn lại vào vở.  - Đổi chéo vở chấm.  - Cả lớp thống nhất kết quả bài làm của bạn.  - Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.  - Cả lớp tham gia sôi nổi.  - HS đọc đề toán.  - 2 HS phân tích đề.  + HS 1 hỏi: đề toán cho ta biết gì?  + HS 2 trả lời: Một đội công nhân sửa 1 đoạn đường, ngày thứ nhất sửa được  đoạn đường, ngày thứ hai sửa được  đoạn đường. ***Bài toán hỏi gì?***  + HS 1 trả lời: Hỏi cả hai ngày đội công nhân sửa được bao nhiêu phần đoạn đường đó?  - HS xung phong trình bày bài giải.  - Lớp lắng nghe và nhận xét bạn.  - Lớp làm bài vào vở.  - Đổi chéo vở kiểm tra. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Gọi HS đọc yêu cầu Bài 5.  - Trò chơi “ Đố nhau”.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - YCHS về nhà ôn lại và chuẩn bị bài sau. | - HS đọc.  - 1 bạn đố và 1 bạn tính kết quả.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 53**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG RỔ)**

**BÀI 2: DI CHUYỂN DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG**

**TIẾT 1: DI CHUYỂN DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy hai chân quay sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Di chuyển dẫn bóng theo đường thẳng.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tại chỗ dẫn bóng nhanh, chậm theo tín hiệu”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  + TTCB: Đứng hai chân trước chân sau, hai tay cầm bóng trước ngực.  + Động tác: Dẫn bóng tiến về phía trước, khi muốn chuyển hướng, chân bên tay dẫn bóng bước chếch ra ngoài sang bên hướng cần di chuyển, tay dẫn bóng thực hiện dẫn bóng chuyển hướng sang phía tay còn lại, đổi hướng di chuyển đồng thời đổi tay dẫn bóng.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng luồn cọc tiếp sức”.*  - MĐ: Giúp Hs nâng cao năng lực khéo léo và khả năng kiểm soát bóng trong động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng.  - CB: Chia số Hs trong lớp thành các đội đều nhau, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc, đứng sau vạch xp, người ở đầu hàng mỗi đội cầm bóng.  Đặt các cọc nấm theo đường thẳng các nhau và cách vạch xp 2-2,5m trên cự li 10-15m.  - CC: Khi có lệnh chơi bắt đầu, người đầu hàng của mỗi đội thực hiện dẫn bóng luồn qua các cọc nấm của đội mình, sau đó dẫn bóng quay về vạch xp, chuyển bóng cho người tiếp theo và về tập hợp ở cuối hàng. Những người tiếp theo thực hiện tương tự như vậy. Đội nào hoàn thanh nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.    - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 80**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin về những hiểu biết của bản thân về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm, chia sẻ với bạn về hiều biết của mình để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết làm những việc để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hiểu được sự cần thiết phải tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
* Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.
* Vận dụng vào thực tiễn: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe các bạn trong lớp chia sẻ tình cảm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ.
* Trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

\* LG ĐĐLS: GD HS nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công hướng dẫn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, giấy màu, bút màu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:” Thỏ tìm hang”.  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  + Chọn một người đóng vai quản trò. Quản trò có nhiệm vụ đưa ra yêu cầu để tất cả những người chơi khác cùng thực hiện, cũng như là người quan sát, giám sát trò chơi.  + Quản trò lần lượt hô và làm lần lượt các khẩu hiệu sau, người chơi lặp lại khẩu hiệu và động tác:  Quản trò: đưa bàn tay chụm lại hô “**Con thỏ**”  Người chơi: lặp lại theo lời  lời và hành động của quản trò, nói “**Con thỏ**”  Quản trò: đưa tay này qua tay kia hô “**Ăn cỏ**”  Người chơi: làm theo và nói “**Ăn cỏ**”  Quản trò: đưa tay lên miệng hô “**Uống nước**”  Quản trò: đưa tay lên lỗ tai hô “**Chui vô hang**”  Người chơi: làm theo và nói “ **Chui vào hang**”  - Người chơi phải làm theo đúng lời và hành động (quản trò có thể làm khác). Người chơi làm sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi và sẽ bị phạt vào cuối trò chơi.  - GV cho HS chơi.  - GV cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi.  - HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Chia sẻ về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (Làm việc cặp đôi)***   - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi theo các nội dung:  + Kể những việc mình hoặc người thân đã làm để thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.  + Nêu lợi ích của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình?  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ trước lớp về kết quả đã trao đổi với nhau. HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến.  - HS nêu những điều đã học được sau khi nghe chia sẻ của các bạn.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV kết luận: Các em hãy thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi như: tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; chỉ mua sắm những thứ cần thiết, phù hợp với nhu cầu và điều kiện kinh tế của gia đình; mở nước vừa đủ khi rửa tay;… Đó là những việc làm thiết thực mà các em nên thực hiện hằng ngày.   * ***Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (Làm việc nhóm 6)***   **-** GV mời HS làm việc theo nhóm 6.  - GV hướng dẫn HS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS dùng bút và bút màu vẽ sơ đồ tư duy về những nội dung tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV khuyến khích học sinh thiết kế, trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động, sáng tạo.  - GV hỗ trợ những học sinh còn lúng túng khi vẽ sơ đồ tư duy.  - Các nhóm thực hành vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - Sau khi vẽ xong, GV mời các nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi và có thể đặt câu hỏi về những điều mình băn khoăn khi nghe bạn trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận: Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, thực hiện những việc làm tiết kiệm thể hiện ý thức và trách nhiệm của tất cả các thành viên trong gia đình. Các em hãy tích cực thực hiện tiết kiệm từ những điều nhỏ nhất và nhắc nhở người thân cùng thực hiện. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS nêu.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS làm việc theo nhóm 6.  - HS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình: tiết kiệm trong mua sắm**,** khi sử dụng năng lượng(điện, nước),…  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Các nhóm thực hiện vẽ.  - Các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau thảo luận và kể ra các việc làm cụ thể để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và kể các việc làm.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 54**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG**

**VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của dinh dưỡng đối với cơ thể.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được bệnh, nguyên nhân cách phòng tránh liên quan đến dinh dưỡng trong tình huống cụ thể.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận, đóng vai trong các hoạt động nhóm.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nêu được tên , dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.
* Liên hệ được vai trò của dinh dưỡng trong đời sống thực tiễn.
* Thực hiện một số việc làm để phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức sức khỏe. Tranh luận khi tham gia các hoạt động nhóm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: tranh ảnh SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV hỏi: Sáng nay, em đã ăn gì trước khi vào học? Em có nhận xét gì về bữa ăn sáng nay?  - GV nói: Bữa ăn sáng nói chung và các bữa ăn khác nói chung có vai trò rất lớn đối với cơ thể của mỗi người. Nó cung cấp dinh dưỡng giúp cơ thể ta lớn lên, khỏe mạnh… Nếu ta ăn thiêu hoặc thừa thì có tác hại gì? Chúng mình cùng vào bài học ngày hôm nay để tìm hiểu.  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - HS trả lời.  - HS theo dõi. |
| 28’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng***   ***Bước 1: Làm việc theo nhóm 2***  - GV yêu cầu mỗi nhóm: Nêu tên và dấu hiệu chính của các bệnh liện quan dến dinh dưỡng hình 1, hình 2 và hình 3 trang 83.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày các loại bệnh ở từng hình.  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày dấu hiệu các loại bệnh ở từng hình.  - GV yêu cầu nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét - chốt ý - tuyên dương. | - Chú ý thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - HS trình bày.  + Hình 1: Bệnh suy dinh dưỡng và thấp còi.  + Hình 2: Bệnh thiếu máu sắt.  + Hình 3: Bệnh thừa cân, béo phì.  - Bệnh suy dinh dưỡng và thấp còi: Chiều cao thấp, nhẹ cân.  - Bệnh thiếu máu sắt: Hoa mắt, chóng mặt, da nhợt nhạt, xanh xao, tê lạnh chân, tay; khó thở.  - Bệnh thừa cân, béo phì: Mập , thừa cân.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***Bước 3: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu đọc to mục em có biết trang 84.  - GV yêu cầu HS thực hành đo cân nặng và chiều cao ghi số lượng trong bảng biểu.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Cân nặng ( kg) | | | Ciều cao( cm) | | | |  | Số bạn nhẹ cân | Số bạn có cân nặng trung bình | Số bạn béo phì | Số bạn thấp còi | Số bạn có chiều cao trung bình | Số bạn bị quá cao | | Nữ |  |  |  |  |  |  | | Nam |  |  |  |  |  |  |   ***Bước 4: Làm việc cả lớp***  - GV gọi HS trình bày.  \* **Lưu ý**: Không nêu tên bạn.  - GV chốt.  - Nêu một số bệnh khác liên quan đến dinh dưỡng và dấu hiệu của bệnh đó?  - GV chốt nội dung. | - HS đọc.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS thực hành nhóm nam và nữ.  - HS trình bày.  + Bệnh còi xương: Xương giòn mểm yếu, dị tật xương do thiếu can xi, vi ta min D và kẽm.  + Bệnh khô mắt hoặc quáng gà: Mắt nhìn kém, mắt khô dẫn đến nhiễm trùng mãn tính do thiếu Vi –ta-min –A.  + Bệnh bướu cổ: Trẻ bị còi cọc, suy tuyến giáp dẫn đến đần độn, tâm lí phát triển chậm do thiếu I- ốt.  + Bệnh tê phù: Thiếu vi-ta-min-B1.  + Bệnh Scorbut: Chảy máu chân răng, viêm lợi do thiếu vi-ta-min C.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước bài. | - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 20/3/2025**

**Tiết: 187**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TIẾT 5**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.
* Nhận biết trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ; bổ sung được trạng ngữ vào chỗ thích hợp trong câu.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: tình yêu thương, biết sống vì người khác, lòng biết ơn,...

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát.  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  **-** GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm.   * ***Hoạt động 1: Tìm trạng ngữ trong câu***   - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Cho HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét và bổ sung.  - Cho HS đặt câu với những trạng ngữ vừa tìm được.   * ***Hoạt động 2: Tác dụng của trạng ngữ***   - GV tổ chức trò chơi “Tấm thẻ biết nói”.  - Luật chơi: Mỗi HS có 1 tấm thẻ hai mặt, một mặt cười và một mặt mếu. Nếu HS đồng ý với ý kiến thì giơ mặt cười ngược lại.  - GV chiếu các ý kiến về tác dụng của trạng ngữ và cho HS chọn.  + Bổ sung thông tin về thời gian, địa điểm.  + Trả lời cho câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì?  + Giúp đoạn văn miêu tả sự vật theo trình tự thời gian.  + Giúp sự vật miêu tả sinh động hơn.  + Biểu thị tình cảm, cảm xúc của người viết **+** Giúp đoạn văn miêu tả hoạt động theo trình tự không gian.  - GV chốt lại kết quả.   * ***Hoạt động 3: Thêm trạng ngữ vào câu***   - GV tổ chức cho HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn.  - Quan sát và hướng dẫn các nhóm gặp khó khăn.  - GV cho HS trình bày kết quả.  - Khuyến khích HS nhận xét, bổ sung. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - 2 – 3 đại diện nhóm trình bày.  a) Mùa xuân, sang hè, khi lá bàng ngả sang màu lục, sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng.  b) Sau cơn mưa, trên đường, ở vỉa hè bên kia, góc phố.  - HS lắng nghe.  - HS đặt câu với các trạng ngữ.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  + Đồng ý (mặt cười).  + Không đồng ý (mặt mếu).  - HS nêu tác dụng của trạng ngữ.  + Bổ sung thông tin về thời gian, địa điểm cho câu.  + Giúp đoạn văn miêu tả sự vật theo trình tự thời gian.  + Giúp đoạn văn miêu tả theo trình tự không gian.  - HS thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn.  - Các nhóm tự điều hành nhóm làm việc. Thư kí tổng kết ý kiến của các thành viên.  - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.  a) **Giữa lúc gió đang gào thét ấy**, cánh chim đại bàng vẫn bay lượn trên trời… **Có lúc**, chim lại vẫy cánh, đạp gió vút lên cao.  b) **Chỗ kia**, mấy bạn đang ríu rít trò chuyện… **Dưới bóng cây**, mấy bạn đang túm tụm xem chung một tờ báo “Thiếu niên Tiền Phong”.  - Các nhóm nhận xét và bổ sung ý kiến. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhắc nhở học sinh yếu kĩ năng đọc rèn luyện thêm.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  🡪GDHS: Yêu đất nước, tự hào về đất nước; yêu quý và biết ơn các chiến sĩ.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài. | - HS rèn luyện kĩ năng đọc thành tiếng ở nhà.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 134**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CỘNG CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu được các bước cộng hai phân số khác mẫu số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách được các bước cộng hai phân số khác mẫu số bằng cách quy đồng hoặc rút gọn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách được các bước cộng hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết thực hiện phép tính cộng hai phân số khác mẫu số.
* Năng lực giải quyết toán học: Nghe đọc hiểu và ghi chép, đúng các bước cộng hai phân số khác mẫu số.
* Biết lựa chọn các phép toán để trình bày, diễn đạt được các nội dung ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: phiếu học tập, băng giấy chia thành 9 phần bằng nhau và 2 bút chì màu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Ong tìm tổ”  - GV hướng dẫn luật chơi.  - GV nhận xét - tuyên dương. | - HS nêu lại bài toán, phân tích bài toán theo nhóm đôi, tìm cách giải. |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Bài toán:** GV nêu bài toán trong sách giáo khoa.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết sau hai ngày công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường ta làm thế nào?  **\*Làm thế nào để thực hiện được phép cộng**  - GV gợi mở, hướng dẫn HS nếu cần thiết.  - Kết luận: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta quy đồng. | - Trao đổi tìm cách cộng hai phân số khác mẫu số.  - HS trình bày bài giải vào vở nháp, 2 HS làm bảng nhóm, gắn bảng trình bày cách làm.  - Lớp theo dõi nhận xét, bổ sung.  - Rút ra cách cộng hai phân số khác mẫu số theo hai bước:  + Bước 1: Quy đồng mẫu số  + Bước 2: Cộng hai phân số đó  - HS nhắc lại, ghi nhớ quy tắc theo nhóm đôi, tự lấy ví dụ về phép cộng hai phân số khác mẫu số để thực hiện, đánh giá bạn theo nhóm. |
| 20’ | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1: Thi xem ai nhanh hơn**   - Thực hiện với hình thức hỏi đáp.  - GV quan sát hỗ trợ khi cần thiết.  **-** GV và HS chữa bài tuyên dương bạn làm nhanh và đúng nhất.   * **Bài 2:**   - Bài có mấy yêu cầu? Đó là những yêu cầu nào?  - Làm bảng con phần a.  - Làm vở các phần còn lại.  - GV và HS đánh giá, chốt cách cộng phân số có thể quy đồng mẫusố hoặc rút gọn mẫu số rồi cộng. | - HS đọc và xác định yêu cầu.  - Thi thực hiện tính xem ai nhanh hơn vào vở nháp hoặc có thể dùng bút chì làm vào SGK.  - Đổi chéo bài đánh giá.  - HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài: Rút gọn rồi tính.  - HS làm bài vào vở, hai bạn làm bảng nhóm.  - Đổi chéo bài, đánh giá.  - Gắn bảng nhóm chữa bài chung cho cả lớp. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Từ các phép cộng ở bài 2 có thể đặt một đề toán rồi giải (HS làm theo khả năng).  - GV khuyến khích động viên tất cả học sinh đều được tham gia.  - Nhận xét tuyên dương, nhắc nhở.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS năng khiếu trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 181**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TIẾT 6**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tự hoàn thành phiếu học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận và trao đổi với các bạn, chia sẻ ý kiến trước lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Học sinh hiểu nội dung và trả lời được các câu hỏi trong bài đọc.
* Nắm được cấu trúc bài đánh giá năng lực giữa kì II.

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: có ý thức trong làm bài và xây dựng bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện.  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số vị anh hùng dân tộc trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.  - GV nhận xét về nội dung, giọng kể,… | - HS tham gia trò chơi .  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài đọc 1: Cô giáo và hai em nhỏ**  Câu 1: Nết là một cô bé:  a) Thích chơi hơn thích học.  b) Có hoàn cảnh bất hạnh.  c) Yêu mến cô giáo.  d) Thương chị.  Câu 2: Hoàn cảnh của bạn Nết có gì đặc biệt?  a) Bị tật bẩm sinh và càng lớn đôi chân càng teo đi.  b) Gia đình Nết khó khăn không cho bạn đến trường.  c) Nết mồ côi cha mẹ từ nhỏ.  d) Nết học yếu nên không thích đến trường.  Câu 3: Vì sao cô giáo lại biết được hoàn cảnh của Nết mà giúp đỡ bạn?  a) Vì cô gặp Nết đang ngồi xe lăn trên đường đi dạy về.  b) Vì Na đã kể cho cô nghe về hoàn cảnh của chị mình.  c) Vì ba mẹ đến trường kể cho cô nghe và xin cho Nết đi học.  d) Vì cô đọc được hoàn cảnh của nết trên báo.  Câu 4: Cô giáo đã làm gì để giúp Nết?  a) Mua cho bạn một chiếc xe lăn.  b) Cho Nết sách vở để đến lớp cùng bạn.  c) Đến nhà dạy học, kể cho học trò nghe về Nết, xin cho Nết vào học lớp Hai  d) Nhờ học sinh trong lớp kèm cặp cho Nết việc học ở nhà cũng như ở trường.  Câu 5: Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  Câu 6: Em học được điều gì từ bạn Nết qua câu chuyện trên?  **Bài đọc 2: Con chim chiền chiện**  Câu 1: Tìm những dòng thơ tả con chim chiền chiện đang bay lượn giữa không gian cao rộng.  Câu 2: Em thích những từ ngữ nào trong bài thơ? Vì sao?  Câu 3: Những khổ thơ nào tả đan xen cánh chim bay lượn và tiếng hót của chim?  Câu 4: Tiếng hót của chim chiền chiện gợi cho tác giả cảm xúc gì và những cảm nhận gì (về đồng quê, bầu trời)?  Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về bài thơ. | - Trong cuộc sống mỗi người có một hoàn cảnh, ai cũng muốn ai cũng muốn mình được hạnh phúc, không ai muốn gặp điều bất hạnh. Vì vậy, chúng ta cần phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau để cuộc sống tươi đẹp hơn.  - Em học được ở bạn Nết sự kiên trì vượt qua khó khăn để học tập thật tốt dù bị tật nguyền; Hoặc: Em học tập ở bạn Nết lòng lạc quan, vượt lên chính mình, chăm chỉ học hành...  - Bay vút, vút cao, Cánh đập trời xanh/ Cao hoài, cao vợi, Chim bay, chim sà, Bay cao, cao vút/ Chim biến mất rồi/ Chỉ còn tiếng hót/ Làm xanh da trời.  - Em thích hình ảnh Tiếng hót long lanh/Như cành sương chói vì hình ảnh rất đẹp; tác giả so sánh tiếng chim hót với những giọt sương.  - Đó là các khổ thơ 1, 2, 5,6. Trong khổ thơ 4, mặc dù không có từ ngữ nào tả cánh chim bay nhưng từ gieo gợi ra hình ảnh tiếng chim vọng từ trên cao xuống.  - Tiếng hót của chi chiền chiện mang lại niềm vui cho tác giả. Tác giả cảm thấy đồng quê như chan chứa những lời chim ca, còn bầu trời thì xanh hơn.  - Bài thơ nói về một chú chim chiền chiện nhỏ bé, tung cánh bay giữa trời cao. Tiếng chim hót trong veo, lảnh lót mang tiếng niềm vui cho con người. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nêu câu hỏi: *Em có suy nghĩ gì về các vị anh hùng của dân tộc?*  - GV nhận xét, khích lệ, động viên HS.  🡪GDHS: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước: tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với nước, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 53**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HOÁ Ở VÙNG TÂY NGUYÊN (TIẾT 4)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết một số nét văn hoá ở vừng Tây Nguyên. Mô tả được một số nét văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.
* Trách nhiệm: giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

\* LG QP-AN: Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: video giới thiệu về nhân vật lịch sử ở Tây Nguyên, câu hỏi trò chơi.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát và khởi động bằng 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 20’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên***   - Cho HS đọc thông tin trong SGK trang 90, phát hiện nhân vật lịch sử có trong bài.  - Chia sẻ trước lớp.  - Cho HS xem video Giới thiệu về anh hùng N’ Trang Lơng: <https://youtu.be/-gmg1DLBMzw>  - Cho HS đọc thông tin về Đinh Núp trong SGK trang 90, 91.  - Cho HS xem video về Đinh Núp  <https://youtu.be/ROEwyuNVIDY>  + Thảo luận N’ Trang Lơng, Đinh Núp đã để lại ấn tượng với em như thế nào?  - Nhận xét. | + Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên luôn thể hiện tinh thần yêu nước và đấu tranh anh dũng với nhiều tấm gương tiêu biểu như: N'Trang Lơng, Đinh Núp,....  - Xem video.  - Đọc và tìm hiểu về Đinh Núp.  - Xem video.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| 10’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV tổ chức chơi trò chơi Ai nhanh hơn?  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  **Câu 1:** Tây Nguyên là nơi sinh sống của các dân tộc:  A. Mông, Thái, Mường  B. Gia Rai, Ê Đê, Ba Na  C. Dao, Hoa, Kinh  D. Chăm, Hoa  **Câu 2:**Tây Nguyên là vùng trồng:  A. Cây công nghiệp lâu năm  B. Cây công nghiệp ngắn ngày  C. Cây ăn quả  D. Cây mướp  **Câu 3:** Khó khăn của việc phát triển cây công nghiệp của Tây Nguyên là gì?  A. Thiếu nước tưới vào mùa khô  B. Thị trường tiêu thụ chưa ổn định  C. Cả A và B đúng  D. Cả A và B sai  **Câu 4:** Điều kiện nào tạo thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc ở Tây Nguyên:  A. Khí hậu mát mẻ  B. Có giống nuôi tốt  C. Có nhiều đồng cỏ xanh tốt  D. Có nguồn nước dồi dào  **Câu 5:**Núp chứng minh với dân làng rằng Pháp cũng là người bằng cách nào?  A. Dùng nỏ bắn Pháp chảy máu  B. Sử dụng quyền lực để thể hiện  C. Đề nghị đối thoại với quân Pháp  D. Ký kết hiệp định hòa bình | - HS tham gia trò chơi.  Đáp án B  Đáp án A  Đáp án C  Đáp án C  Đáp án C |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  \* LG QP-AN: Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 54**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG RỔ)**

**BÀI 2: DI CHUYỂN DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG**

**TIẾT 2: ÔN DI CHUYỂN DẪN BÓNG ĐỔI HƯỚNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Di chuyển dẫn bóng theo đường thẳng.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tại chỗ dẫn bóng nhanh, chậm theo tín hiệu”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng luồn cọc tiếp sức”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác dẫn bóng trong hình.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 21/3/2025**

**Tiết: 189**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**TIẾT 7**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Tự hoàn thành bài viết.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ bài viết trước lớp.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* HS viết được bức thư hoặc một bài văn tả con vật.
* Nắm được cấu trúc một bài đánh giá giữa kì II.

1. **Phẩm chất**

* Trách nhiệm: có ý thức trong làm bài và xây dựng bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Chuẩn bị bài văn mẫu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện.  - Hình thức chơi: HS nối tiếp nhau kể tên một số vị anh hùng dân tộc trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.  - GV nhận xét về nội dung, giọng kể,… | - HS tham gia trò chơi .  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét và đánh giá. | - 1 - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lựa chọn đề tài viết thư hoặc tả con vật.  - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - Cấu trúc của một bức thư bao gồm:  + Phần đầu thư: Địa điểm và thời gian viết thư, lời thưa gửi.  + Phần nội dung chính: Nêu mục đích, lý do viết thư, thăm hỏi và thông báo tình hình, nêu ý kiến và bày tỏ tình cảm.  + Phấn cuối thư: Lời chúc, lời cảm ơn và kí tên.  - Cấu trúc bài văn miêu tả con vật:  + Mở bài: Giới thiệu con vật sẽ miêu tả.  + Thân bài: Tả ngoại hình con vật, tả thói quen sinh hoạt và hoạt động của con vật.  + Kết bài: Nêu cảm nghĩ về con vật.  - HS viết bài cá nhân.  - 2 – 3 HS chia sẻ bài với lớp.  - HS lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Xem và chuẩn bị bài. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 135**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**TRỪ CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện các phép tính trừ phân số khác mẫu số.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn cách thực hiện phép tính trừ hai phân số khác mẫu số trong thực tiễn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng cách thực hiện phép tính trừ phân số khác mẫu số trong tình huống thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết thực hiện phép tính trừ hai phân số khác mẫu số.
* Nghe đọc hiểu và ghi chép được các bước trừ hai phân số khác mẫu số.
* Biết lựa chọn các phép toán để trình bày, diễn đạt được các nội dung ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.
* Trách nhiệm: Hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể bài “Em yêu trường em”.  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. | - HS hát tập thể. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV nêu: Có  băng giấy, cắt đi  băng giấy. Hỏi còn lại mấy phần băng giấy?  **-** Gọi HS đọc đề toán.  - Muốn biết được còn lại mấy phần băng giấy ta làm thế nào?  - Làm cách nào để thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số  - Cho HS thảo luận theo nhóm cách thực hiện.  - GV nhận xét bổ sung và hỏi: Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta làm thế nào?  **-** GV ghi quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số lên bảng.  **-** Gọi vài HS nhắc lại.  - GV nêu ví dụ để củng cố kiến thức:    **-** Gọi HS lên bảng trình bày. | - HS đọc.  - …ta thực hiện phép trừ lấy  - Các nhóm thảo luận tìm ra cách thực hiện và trình bày.  + Trước hết ta quy đồng mẫu số hai phân số  ; Giữ nguyên phân số  + Trừ hai phân số cùng mẫu số  =  - Các nhóm nhận xét.  - Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó. |
| 15’ | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 1:**   - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Cho lớp thảo luận nhóm.  - GV chốt ý bổ sung.   * **Bài 2:**   - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm mấy việc? Đó là việc gì?  - Nêu cách rút gọn phân số.  - GV hướng dẫn:  a.  Ta cần rút gọn phân số nào?  Vậy: =  Tương tự cho HS làm các bài còn lại.  - Nêu quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số? | - HS nêu.  Ta có:  Vậy:  - Tính  - Các nhóm thảo luận. LPHT cho lớp tương tác chia sẻ kết quả học tập  ;=  ;  ;  - Cho các bạn nhắc lại cách trừ hai phân số khác mẫu số.  - Lớp nhận xét.  - Rút gọn rồi tính.  - …làm 2 việc đó là rút gọn và tính.  - HS nêu.  - HS làm bài.  - HS nêu. |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Nhắc lại quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số?  - Nhận xét tuyên dương, nhắc nhở.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 54**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 17: LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Năng lực giải giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành..
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

1. **Năng lực đặc thù**

* Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.
* Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.
* Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ và sưu tầm các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào dân tộc qua lễ hội Cồng chiêng.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho HS hát bài Chú vơi con ở Bản Đôn.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ, các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên (Làm việc cá nhân)***   - GV mời HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin mục 1.  + Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.   * ***Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên (Làm việc nhóm 2)***   - GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 3 SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và cho biết: Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.   * ***Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên (Làm việc nhóm 4)***   - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Kể tên một số lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên có sử dụng cồng chiêng.  + Ngoài các dân tộc ở Tây Nguyên còn có dân tộc nào khác trên đất nước ta sử dụng cồng chiêng?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | - HS quan sát hình ảnh và nghe GV giới thiệu.  - HS làm việc cá nhân.  + HS đọc thông tin.  + Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên là cư dân của các dân tộc như : Ba Na, Gié Triêng, Xơ Đăng, Rơ Măm, Mnông, Cơ Ho, Mạ, Brâu, Ê Đê, Gia Rai, Chu Ru.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc thông tin.  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi: Cồng chiêng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày và trong các nghi lễ của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.  + Trong cuộc sống hằng ngày: hoạt động vui chơi, giải trí, đón tiếp khách.....  + Trong các nghi lễ: lễ Cắt rốn của trẻ sơ sinh, lễ Trưởng thành, lễ Tiễn linh hồn người chết, lễ Mừng lúa mới, lễ Xuống đồng,.....  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Lễ Cắt rốn của trẻ sơ sinh, lễ Trưởng thành, lễ Tiễn linh hồn người chết, lễ Mừng lúa mới, lễ Xuống đồng,.....  + Người Mường, người Thái, người Thổ,…  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV hỏi:  + Em cần làm gì để giữ gìn và phát huy các giá trị của lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên?  + Em hãy chia sẻ với lớp những điều em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò học sinh. | - HS nêu theo ý hiểu: tìm hiểu về lễ hội, tuyên truyền cho người thân xung quanh em về lễ hội,....  - Học sinh chia sẻ trước lớp. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 81**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**TUẦN 27: TIỂU PHẨM TIẾT KIỆM TRONG GIA ĐÌNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đóng vai trình diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình*.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm đểđóng vai trình diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm nước trong gia đình*.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống khitrình diễn tiểu phẩm.

1. **Năng lực đặc thù**

* Hiểu được ý nghĩa của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Biết thực hiện những việc làm tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Tự tin trình diễn tiểu phẩm.
* Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đểđóng vai tiểu phẩm.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc tiết kiệm các tài sản trong gia đình.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Video bài hát: “Điện năng” nhạc và lời Lê Kỳ; Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 27 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  10’  5’  15’  3’ | **1. Khởi động**  - GV mời học sinh quan sát video cùng hát và biểu diễn bài hát: “Điện năng”. Nhạc và lời của Lê Kỳ.  - Mời học sinh trả lời câu hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  + Vì sao chúng ta phải biết tiết kiệm điện?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 27 và phương hướng hoạt động tuần 28**   1. ***Sơ kết tuần 27***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 27:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 27; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 28***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 28 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Tiểu phẩm Tiết kiệm trong gia đình**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV hỏi: Trong gia đình em thấy cần tiết kiệm những gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt yêu cầu của hoạt động để các nhóm có hình thức đóng vai đa dạng.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm đóng vai tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình.*  + Chuẩn bị các dụng cụ: quần áo, xô, chậu, quạt, tiền, sách, vở… (Theo nhóm đã lựa chọn).  + Trao đổi cùng bạn về ý tưởng đóng tiểu phẩm.  + Tiến hành đóng tiểu phẩm theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc cùng cả lớp***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua tiểu phẩm.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - GV nhận xét, kết luận phần trình diễn tiểu phẩm và thông điệp đưa ra của các nhóm.  - GV cho HS liên hệ bản thân đã làm những gì để tiết kiệm trong gia đình? Việc làm đó đem lại lợi ích gì?  - GV nhận xét, kết luận: Trong cuộc sống mỗi chúng ta cần phải biết trân trọng những đồ vật mà mình có và biết tiết kiệm trong mọi hoàn cảnh vì tất cả những thứ đó đều là công sức, tiền của của bố mẹ, mọi người làm ra.  **Hoạt động 3. Hoạt động tiếp nối**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà:  + Thu gom phế liệu vỏ chai, giấy vụn…để tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ* và góp phần bảo vệ môi trường.  + Chia sẻ những ý tưởng của bản thân trước lớp về thực hiện tiết kiệm trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | **-** Cả lớp quan sát video và thực hiện theo.  + Khuyên chúng ta phải tiết kiệm điện.  + HS trả lời câu hỏi và nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 27.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trả lời câu hỏi:  + Tiêt kiệm nước  + Tiết kiệm điện.  + Tiết kiệm thời gian  + Tiết kiệm tiền của…  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành đóng vai.  + Trao đổi, thảo luận ý tưởng đóng vai tiểu phẩm tiết kiệm.  + Tiến hành đóng vai theo ý tưởng đã thống nhất.  - Các nhóm diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình.*  *+* Giới thiệu thông điệp của nhóm mình.  + Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - HS kể những việc đã làm và lợi ích của việc đã làm để tiết kiệm trong gia đình.  - HS lắng nghe.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..